TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Triều**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Diệp**

Bà **Phạm Thu Trúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Ông **Cao Duyệt Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hoàng Duy T, sinh năm 1990, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Hoàng T1 và bà Phan Thị C; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Phương T2 và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

Phan Thanh D, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Võ Phương K, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã F, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

+ Lê Thanh N, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, Thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

+ Phan Thị P, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, Thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Do bị Phan Thanh D, ĐKTT: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nhiều lần gọi điện thoại đòi tiền thiếu nợ nên Lê Hoàng Duy T nảy sinh tâm lý bực tức Dũng muốn tìm D để nói chuyện giải quyết tiền bạc. Vào khoảng 20 giờ ngày 26/7/2022, Tâm đi tìm Phan Thanh D thì phát hiện D đang ngồi uống cà phê tại quán nước "Trúc Mai" ở khu phố F, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, T tiến đến nói chuyện với D. Trong lúc nói chuyện, thì cả hai xảy ra cự cãi, T dùng tay phải đánh D té ngã xuống đất, rồi dùng kéo có kích thước dài 20 cm, mũi nhọn mang sẵn trong người đâm liên tiếp gây thương tích ở hai tay và hai chân của D. Được mọi người can ngăn D được đưa đi cấp cứu, Tâm bỏ ra về, trên đường về T đã vứt bỏ cây kéo vào bụi cây ven đường nên quá trình điều tra không thu hồi được.

Vật chứng tạm giữ: Số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 259-822/TgT ngày 31/08/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận, Phan Thanh D bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Cẳng chân trái có 02 vết thương kích thước khoảng 01cm x 1,5cm, sâu khoảng 0,3cm; bờ mép gọn, lộ tổ chức dưới da. Hiện vết thứ nhất lành sẹo, kích thước 0,3 cm x 03 cm, vết thứ hai còn sưng nề, có mủ kích thước: 02 cm x 01 cm;

- Vết thương cẳng chân phải kích thước khoảng 01cm, sâu khoảng 0,3cm, lộ tổ chức dưới da, bờ mép gọn. Hiện lành sẹo kích thước 0,1cm x 0,1cm;

- Vết thương gối trái kích thước khoảng 1,5cm, sâu khoảng 0.3cm lộ tổ chức dưới da, bờ mép gọn. Hiện lành sẹo kích thước 03cm x 0,5cm;

- Bàn tay 2 bên vết thương kích thước 0,5cm x 3cm, sâu khoảng 0,3cm lộ tổ chức dưới da, bờ mép gọn. Hiện vết thương mặt lòng ngón 4 bàn tay phải lành sẹo kích thước 1,5cm x 0,1cm; Vết thương mô cái bàn tay trái lành sẹo kích thước 05cm x 0,3cm;

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định là 11%.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 180/22/TgT ngày 30/09/2022 của Phân viện pháp y quốc gia tại TP. HCM kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo kích thước nhỏ vùng tay phải;
- Sẹo kích thước trung bình vùng bàn tay trái;

- Sẹo kích thước trung bình vùng cẳng chân phải;
- Sẹo kích thước trung bình vùng gối trái;
- Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 trên trước cẳng chân trái;
- Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 trên ngoài cẳng chân trái.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Thanh D là 11% theo nguyên tắc cộng dồn tại Thông tư.

Cáo trạng số 04/CT-VKSCT ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Hoàng Duy T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hoàng Duy T từ 02 – 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Phan Thanh D yêu cầu bị cáo Lê Hoàng Duy T bồi thường với tổng số tiền là 37.518.309 đồng (trong đó: chi phí khám chữa bệnh 4.318.309 đồng; tiền mất thu nhập là 12.000.000 đồng; tiền tổn thất tin thần là 15.000.000 đồng). Chị Võ Phương K yêu cầu bị cáo Lê Hoàng Duy T bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bị hại Dũng với số tiền là 6.200.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 37.518.309 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Lê Hoàng Duy T đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá

trình điều tra và tại tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại tòa phù hợp lời trình bày của bị hại về thời gian, địa điểm cũng như công cụ gây án và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ xích mích trong việc Lê Hoàng Duy T mượn tiền của Phan Thanh D nên vào khoảng 20 giờ ngày 26/07/2022 tại quán nước "Trúc Mai" ở Khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Lê Hoàng Duy T đã có hành vi dùng kéo đâm nhiều cái vào tay phải, hai chân của Phan Thanh Dũng gây thương tích 11%.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng Duy T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm. Do mâu thuẫn nhất thời mà bị cáo Lê Hoàng Duy T đã có hành vi sử dụng cây kéo là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho D với tỷ lệ thương tích là 11% thể hiện bản tính côn đồ, xem thường pháp luật của bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Hoàng Duy T, phạm "*Tội cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung *"dùng hung khí nguy hiểm"* và *"có tính chất côn đồ"*. Việc truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có con chưa thành niên là tình những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện có tính chất côn đồ, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe người khác nên cần thiết áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

Tại phiên tòa, bị hại Phan Thanh D yêu cầu bị cáo Lê Hoàng Duy T bồi thường với tổng số tiền là 37.518.309 đồng (trong đó tiền chi phí khám chữa bệnh là 4.318.309 đồng; tiền mất thu nhập là 12.000.000 đồng; tiền tổn thất tin thần là 15.000.000 đồng). Chị Võ Phương K yêu cầu bị cáo Lê Hoàng Duy T bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh Dũng với số tiền là 6.200.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Do đó, buộc bị cáo Lê Hoàng Duy T có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền 37.518.309 đồng (gồm 4.318.309 đồng tiền chi phí điều trị + 15.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần + 12.000.000 đồng tiền mất thu nhập bồi thường cho anh Phan Thanh D và bồi thường cho chị Võ Phương K 6.200.000 đồng tiền mất thu nhập trong thời gian nuôi anh D điều trị thương tích).

Tuy nhiên, bị cáo Lê Hoàng Duy T đã bồi thường cho anh Phan Thanh D số tiền 10.000.000 đồng (Số tiền này đã được nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án) nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh Phan Thanh D và bồi thường cho chị Võ Phương K tổng số tiền 27.518.309 đồng (trong đó bồi thường cho anh Phan Thanh D số tiền là 21.318.309 đồng và bồi thường cho chị Võ Phương K số tiền 6.200.000 đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho anh Phan Thanh D của bị cáo Lê Hoàng Duy T đã được nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án.

[7] *Về án phí*:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.375.915 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Duy T phạm *"Tội cố ý gây thương tích"*.

[1] Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Duy T **02 (Hai)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Áp dụng vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 591 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lê Hoàng Duy T bồi thường cho anh Phan Thanh D và bồi thường cho chị Võ Phương K số tiền 27.518.309 đồng (trong đó bồi thường cho

anh Phan Thanh D số tiền là 21.318.309 đồng và bồi thường cho chị Võ Phương K số tiền 6.200.000 đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho anh Phan Thanh D của bị cáo Lê Hoàng Duy T đã được nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23 và 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hoàng Duy T chịu án phí số tiền 200.000 đồng.

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hoàng Duy T chịu án phí số tiền 1.375.915 đồng.

[4] Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã B (3b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triều